

THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2025-2026: Tuần 31 (Từ ngày 06/4/2026 đến ngày 12/4/2026)

-Sinh viên đi học đúng giờ (Sáng 08g; Chiều 13g; Tối 17g30) và đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.

-Thứ Hai hàng tuần Chào cờ: Sinh viên có mặt lúc 07g50 (đồng phục theo quy định).

Lớp	THỨ HAI (06/4)		THỨ BA (07/4)		THỨ TƯ (08/4)		THỨ NĂM (09/4)		THỨ SÁU (10/4)		THỨ BẢY (11/4)		CHỦ NHẬT (12/4)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K29 (08SV)	Kịch dài (16/42) T.Hồng P-2.3			Kịch dài (SV tự tập) P-2.1A		Kịch dài (17/42) T.Hồng P-2.3		Kịch dài (SV tự tập) P-2.1A		Kịch dài (18/42) T.Hồng P-2.4		Kịch dài (SV tự tập) P-2.1A		
Diễn viên 29A (19SV)	Kịch dài (SV tự tập) P-2.1A			Kịch dài (19/42) T.Hồng P-2.3 (13g-17g) Kịch dài (20/42) T.Hồng P-2.3 (17g30-21g)	Kịch dài (SV tự tập) HTA		Kịch dài (21/42) T.Hồng P-2.3 (13g-17g) Kịch dài (22/42) T.Hồng P-2.3 (17g30-21g)	Kịch dài (SV tự tập) P-2.1A		Kịch dài (23/42) T.Hồng P-2.3				
Diễn viên 29B (19SV)		Kịch dài (SV tự tập) P-2.1B	Kịch dài (20/42) T.Thịnh P-2.2	Kịch dài (21/42) T.Thịnh P-2.2	Kịch dài (SV tự tập) P-2.3		Kịch dài (22/42) T.Thịnh P-2.2	Kịch dài (SV tự tập) P-2.1B	Kịch dài (SV tự tập) P-2.2		Kịch dài (23/42) T.Thịnh P-2.4			
Diễn viên K29C (27SV)	Kịch dài (SV tự tập) P-2.4	Kịch dài (13/42) C.Phượng P-2.3			Kịch dài (14/42) C.Phượng P-2.4	Kịch dài (SV tự tập) P-2.1A			Kịch dài (15/42) C.Phượng P-2.2	Kịch dài (SV tự tập) P-2.1A				
Đạo diễn K30 (10SV)	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.1B	Kịch nước ngoài - cổ điển (15/42) T.Tường, T.Son P-2.1A	Phân tích tác phẩm sân khấu (11/12) C.Yến HTB	Âm nhạc sân khấu (10/12) T.Thành, T.Vinh P-1.1 (Sử dụng MC)	Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.2		Kịch nước ngoài - cổ điển (16/42) T.Tường, T.Son P-2.1A	Âm nhạc sân khấu (12/12) <u>Thi</u> P-1.2	Phân tích tác phẩm sân khấu (12/12) <u>Thi</u> HTB	Kịch nước ngoài - cổ điển (17/42) T.Tường, T.Son P-2.3		Kịch nước ngoài - cổ điển (SV tự tập) P-2.2		
Diễn viên K30A (33SV)	Kịch nước ngoài - cổ điển (11/42) T.Ninh, C.Vân P-2.2	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (Nhóm 1 (13/15) C.Thương HTB 04 tiết (17g30-20g30)	Phân tích tác phẩm sân khấu (11/12) C.Yến HTB	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (Nhóm 2 (12/15) C.Thương HTB 04 tiết (13g-16g15)		Hóa trang hiệu ứng đặc biệt (11/12) C.Loan P-Đa năng (13g-17g) Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (Nhóm 1 (14/15) C.Thương HTB (AT-AS) (17g30-20g30)	Kịch nước ngoài - cổ điển (12/42) T.Ninh, C.Vân HTB	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (Nhóm 2 (13/15) C.Thương HTB (AT-AS) 04 tiết (13g-16g15) Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (Nhóm 1 (SV tập) HTB (AT-AS) (17g30-20g30)	Phân tích tác phẩm sân khấu (12/12) <u>Thi</u> HTB	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (Nhóm 1 (SV tự tập) HTB (AT - AS) (13g-17g) Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (Nhóm 1 (15/15) <u>Thi</u> Phòng thí: HTB Phòng chờ: 1.1, 1.2 (17g30-20g30)	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (Nhóm 1 (SV tự tập) HTB (AT - AS) (13g-17g)	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (Nhóm 2 (SV tự tập) HTB (AT-AS)	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (Nhóm 2 (SV tập) HTB (AT - AS) (17g30-20g30)	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (Nhóm 2 (SV tập) HTB (AT - AS) (17g30-20g30)

Lớp	THỨ HAI (06/4)		THỨ BA (07/4)		THỨ TƯ (08/4)		THỨ NĂM (09/4)		THỨ SÁU (10/4)		THỨ BẢY (11/4)		CHỦ NHẬT (12/4)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Diễn viên K30B (29SV)	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (8/15) C.Vân P-Đa năng 04 tiết (8g-11g15)	Kịch nước ngoài cổ điển (15/42) T.Liêm, T.Tường P-2.2	Phân tích tác phẩm sân khấu (11/12) C.Yến HTB		Hóa trang hiệu ứng đặc biệt (11/12) C.Loan P-Đa Năng	Kỹ thuật thể hiện tiếng nói nhân vật (9/15) C.Vân P-2.2 04 tiết (13g-16g15)	Múa (6/12) C.Quỳnh P-Đa Năng	Kịch nước ngoài cổ điển (16/42) T.Liêm, T.Tường P-2.2	Phân tích tác phẩm sân khấu (12/12) Thi HTB	Kịch nước ngoài cổ điển (17/42) T.Liêm, T.Tường P-Đa Năng	Múa (7/12) C.Quỳnh P-Đa Năng	Múa (8/12) C.Quỳnh P-Đa Năng		
	Lịch sử sân khấu VN và TG (4/12) C.Yến P-1.2	Kỹ thuật đạo diễn 2 (7/30) C.Nga, T.Son P-2.5	Kỹ thuật phát âm và luyện âm (7/9) C.Vân P-2.3		Kỹ thuật đạo diễn 2 (SV tự tập) (SV tự tập) P-2.1A	Kỹ thuật diễn viên 2 (7/24) T.Thục P-2.5	Kỹ thuật đạo diễn 2 (8/30) C.Nga, T.Son P-2.3	Kỹ thuật phát âm và luyện âm (8/9) C.Vân P-2.5	Kỹ thuật diễn viên 2 (8/24) T.Thục P-2.3	Sân khấu học đại cương (4/12) C.Nga P-1.4 (Sử dụng MC)		Kỹ thuật đạo diễn 2 (SV tự tập) P-2.1B		
Diễn viên K31A (28SV)	Lịch sử sân khấu VN và TG (4/12) C.Yến P-1.2	Kỹ thuật diễn viên 2 (8/36) T.Quang P-2.4			Tin học (7/15) T.Dũng P-0.7	Kỹ thuật diễn viên 2 (9/36) T.Quang P-1.2	Kỹ thuật nói diễn cảm (2/12) T.Hồng HTA	Kỹ thuật diễn viên 2 (10/36) T.Quang P-2.4	Tin học (8/15) T.Dũng P-0.7	Sân khấu học đại cương (4/12) C.Nga P-1.4 (Sử dụng MC)	Hình thể cổ điển (7/12) C.Hạnh Năm P-2.4	Hình thể cổ điển (8/12) C.Hạnh Năm P-2.4		
	Lịch sử sân khấu VN và TG (4/12) C.Yến P-1.2	Kỹ thuật diễn viên 2 (8/37) C.Đức P-Đa năng	Hình thể cổ điển (7/12) C.Hạnh Năm P-2.4		Kỹ thuật nói diễn cảm (2/12) C.Vân HTB		Hình thể cổ điển (8/12) C.Hạnh Năm P-2.4	Kỹ thuật diễn viên 2 (9/37) C.Đức P-Đa năng		Sân khấu học đại cương (4/12) C.Nga P-1.4 (Sử dụng MC)	Tin học (5/15) T.Tiên P-0.6	Tin học (6/15) T.Tiên P-0.6		
Thiết kế thời trang K30 (10SV)	Phác thảo trang phục áo dài - dạ hội (2/12) T.Hiếu CS2-946 THD	Nhiếp ảnh (11/15) T.Thao P-2.6 (Sử dụng MC)	Thiết kế Erugo 2 (1/12) C.Kim CS2-946 THD	Thiết kế Erugo 2 (2/12) C.Kim CS2-946 THD	Phác thảo trang phục áo dài - dạ hội (3/12) T.Hiếu CS2-946 THD					Nhiếp ảnh (12/15) T.Thao Đi thực hành	Thiết kế Erugo 2 (3/12) C.Kim CS2-946 THD	Thiết kế Erugo 2 (4/12) C.Kim CS2-946 THD		
		Giáo dục thể chất (6/15) C.Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)		Giáo dục thể chất (7/15) C.Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)	Màu sắc và trang trí (13/33) C.Tuyển P-0.4	Màu sắc và trang trí (14/33) C.Tuyển P-0.4	Nguyên lý thiết kế (1/9) T.Hiếu CS2-946 THD		Màu sắc và trang trí (15/33) C.Tuyển P-2.6	Màu sắc và trang trí (16/33) C.Tuyển P-2.6				

Lớp	THỨ HAI (06/4)		THỨ BA (07/4)		THỨ TƯ (08/4)		THỨ NĂM (09/4)		THỨ SÁU (10/4)		THỨ BẢY (11/4)		CHỦ NHẬT (12/4)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thiết kế công nghiệp K29 (08SV)	Thực tập nghề nghiệp (9/24) Tại doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (10/24) Tại doanh nghiệp		Thiết kế đề án quảng cáo sản phẩm (3/12) T.Vân Anh P-0.7		Thiết kế đề án quảng cáo sản phẩm (4/12) T.Vân Anh P-0.7	Thực tập nghề nghiệp (11/24) Tại doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (12/24) Tại doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (13/24) Tại doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (14/24) Tại doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (15/24) Tại doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (16/24) Tại doanh nghiệp		
Thiết kế công nghiệp K30 (11SV)	Thiết kế brochure - Tạp chí (24/30) C.Trần P-2.6	Thiết kế brochure - Tạp chí (25/30) C.Trần P-2.6	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam (3/6) T.Can P-0.4 (Ghép TKCN30 & HH30)		Thiết kế brochure - Tạp chí (26/30) C.Trần P-2.1B	Thiết kế brochure - Tạp chí (27/30) C.Trần P-2.1B	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam (4/6) T.Can P-0.4 (Ghép TKCN30 & HH30)		Thiết kế brochure - Tạp chí (28/30) C.Trần P-2.1B	Thiết kế brochure - Tạp chí (29/30) C.Trần P-2.1B	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam (5/6) T.Can P-1.1 (Ghép TKCN30 & HH30)			
Thiết kế công nghiệp K31 (16SV)		Phần mềm đồ họa 1 (4/12) T.Luân P-0.6 (13g-17g)		Giáo dục thể chất (7/15) C. Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)	Phần mềm đồ họa 2 (4/18) T.Luân P-0.6	Trang trí cơ bản (6/24) C.Dung P- 2.6	Phần mềm đồ họa 2 (5/18) T.Luân P-0.6				Trang trí cơ bản (7/24) C.Dung P- 0.4	Trang trí cơ bản (8/24) C.Dung P- 0.4		
Nhiếp ảnh K30 (16SV)			Ảnh Tĩnh vật (11/15) T. Nghi P- 2.6 (Sử dụng MC)	Ảnh Tĩnh vật (12/15) T. Nghi Đi thực hành		Xử lý ảnh kỹ thuật số nâng cao (21/21) Thi T.Toan P-0.6	Ảnh Tĩnh vật (13/15) T. Nghi Đi thực hành	Ảnh Tĩnh vật (14/15) T. Nghi Đi thực hành	Ảnh Quảng Cáo (1/15) T. Nghi P- 2.6 (Sử dụng MC)	Ảnh Quảng Cáo (2/15) T. Nghi Đi thực hành				
Nhiếp ảnh K31 (14SV)		Giáo dục thể chất (6/15) C. Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)		Giáo dục thể chất (7/15) C. Linh Sân trường, 0.4 (17g30-20g30)	Bố cục ảnh (16/27) T.Trường P- 2.6 (Sử dụng MC)	Bố cục ảnh (17/27) T.Trường Đi thực hành	Bố cục ảnh (18/27) T.Trường Đi thực hành		Bố cục ảnh (19/27) T.Trung Hiếu P- 1.1 (Sử dụng MC)	Bố cục ảnh (20/27) T.Trung Hiếu Đi thực hành				
Hội họa K29 (06SV)	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (4/24) T.Công P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (5/24) T.Công P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3	Bài tập tốt nghiệp (6/24) T.Công P-0.3	Bài tập tốt nghiệp Tự học P-0.3		

Lớp	THỨ HAI (06/4)		THỨ BA (07/4)		THỨ TƯ (08/4)		THỨ NĂM (09/4)		THỨ SÁU (10/4)		THỨ BẢY (11/4)		CHỦ NHẬT (12/4)			
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều		
Thanh nhạc 29A (47SV) 29B (54SV) 29C (43SV)	Thanh nhạc 6 (24) N1(21) N2(20) N11(20) N16(21) N15(17) N3(15) N13(17) C.KhaLy, C.XyTa, C.Thoa, T.Q.Vinh, T.L.Vinh, T.Hân, C.M.Tú	Thanh nhạc 6 (24) N4(20) N9(21) N6(20) N3(16) C.XyTa, T.Q.Vinh, T.L.Vinh, T.Hân	Thanh nhạc 6 (24) N12(18) N13(18) N15(17) N17(19) N19(20) T.Lộc, C.M.Tú, T.L.Vinh, T.Khoa, C.An	Thanh nhạc 6 (24) N9(22) N14(18) N3(17) T.Q.Vinh, T.Tú, T.Hân	Thanh nhạc 6 (24) N2(21) N5(16) N8(20) N7(19) N15(18) C.XyTa, C.Hiền, C.Hà, C.M.Phương, T.L.Vinh	Thanh nhạc 6 (24) N11(21) N16(22) N18(19) N4(21) N6(21) C.Thoa, T.Q.Vinh, T.Hân, C.XyTa, T.L.Vinh	Thanh nhạc 6 (24) N3(19) N13(18) N15(19) N17(20) N19(21) T.Hân, C.M.Tú, T.L.Vinh, T.Khoa, C.An	Thanh nhạc 6 (24) N8(21) N12(19) N14(19) N3(19) C.Hà, T.Lộc, T.Tú, T.Hân	Thanh nhạc 6 (24) N1(22) N5(17) N7(20) N3(20) C.KhaLy, C.Hiền, T.L.Vinh, C.M.Phương, T.Hân	Thanh nhạc 6 (24) N18(18), N8(22) N6(22) T.Hân, C.Hà, T.L.Vinh	Thanh nhạc 6 (24) N3(16) N12(20) T.Hân, T.Lộc					
	P-2.12, 2.8, 2.15, 2.11, 0.8, 1.3, 2.13	P-2.8, 2.9, 0.8, 1.3	P-2.15, 2.11, 2.10, 2.14, 2.8	P-2.11, 2.9, 2.8	P-2.8, 2.9, 2.14, 2.11, 2.10, 0.8	P-2.15, 2.10, 2.9, 2.8, 1.17, 2.11	P-2.9, 2.10, 1.17, 2.11, 2.12	P-2.15, 2.11, 2.9, 2.13	P-2.13, 2.8, 2.12, 2.10, 1.9	P-2.10, 1.17, 0.8	P-2.8, 2.11					
Hợp tốt nghiệp năm 2026 SV khóa 29 P-1.4 (9g30)																
Thanh nhạc 30A (45SV) 30B (46SV) 30C (51SV)	Thanh nhạc 4 (24) N6(14) N12(13) N15(12) T.Thái Hòa, T.Đạt, T.Vũ	Thanh nhạc 4 (24) N4(17) N8(17) N10(17) T.Ngân, C.Thoa, T.Đoàn	Thanh nhạc 4 (24) N1(16) N5(17) N13(16) C.Hân, T.Thiện, T.Tú	Thanh nhạc 4 (24) N2(15) N3(15) N11(16) T.Hiền, C.Hoa, T.Nam	Thanh nhạc 4 (24) N8(18) N14(15) N15(13) C.Thoa, C.Thùy, T.Vũ	Thanh nhạc 4 (24) N7(18) N9(16) C.M.Phương, T.Nam	Thanh nhạc 4 (24) N1(17) N5(18) N6(14) N10(18) N11(16) C.Hân, T.Thiện, T.Thái Hòa, T.Đoàn, T.Nam	Thanh nhạc 4 (24) N3(16) N12(14) C.Hoa, T.Đạt	Thanh nhạc 4 (24) N14(16) N15(14) C.Thùy, T.Vũ	Thanh nhạc 4 (24) N2(16) N4(17) N7(18) N13(18) T.Hiền, T.Ngân, C.M.Phương, T.Tú	Thanh nhạc 4 (24) N9(17) N3(17) T.Nam, C.Hoa					
	P-1.17, 2.14, 2.10	P-1.9, 2.15, 2.10	P-2.12, 2.13, 2.9	P-2.14, 2.12, 0.8	P-2.15, 1.9, 2.13	P-2.14, 2.13	P-2.15, 2.13, 2.8, 2.5, 0.8	P-2.10, 2.14	P-2.14, 2.15	P-2.12, 2.8, 2.14, 2.9	P-2.13, 1.17					
					Kỹ xướng âm 4 N4 (8/12) T. Thành P-2.5	Kỹ xướng âm 4 N1 (7/12) C.Hạnh P-1.17	Kỹ xướng âm 4 N5 (8/12) T.Thắng P-1.9	Kỹ xướng âm 4 N2 (8/12) C.Hạnh P-1.3								
				Giáo dục chính trị Nhóm 2 (12/15) C. Trúc P-1.3 (N1,4,5,9,13)	Giáo dục chính trị Nhóm 3 (15/15) C. Trúc P-1.3 (N10,11,12,14,15)			Kỹ xướng âm 4 N3 (6/12) T. Duy P-1.4	Giáo dục chính trị Nhóm 1 (14/15) C. Trúc P-1.3 (N2,3,6,7,8)		Giáo dục chính trị Nhóm 2 (13/15) C. Trúc P-1.3 (N1,4,5,9,13)					
							Tin học chuyên ngành N1 (5/12) T. Tùng P-0.6 (N1,2)	Tin học chuyên ngành N2 (4/12) C. Ngọc Anh P-0.7 (N3,5,6,9)	Tin học chuyên ngành N3 (4/12) C. Ngọc Anh P-0.7 (N4,7,8)							

Lớp	THỨ HAI (06/4)		THỨ BA (07/4)		THỨ TƯ (08/4)		THỨ NĂM (09/4)		THỨ SÁU (10/4)		THỨ BẢY (11/4)		CHỦ NHẬT (12/4)		
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
Thanh nhạc 31A (58SV) 31B (48SV) 31C (48SV)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)		Thanh nhạc 2 (24)		Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)	Thanh nhạc 2 (24)				
	N1(12) N2(12) N3(13)	N10(13) N11(11) N12(9) N13(13)	N6(13) N7(13) N8(13) N9 (13)		N1(13) N4(13) N5(13) N10(13)		N11(12)	N2(13) N7(14) N9(14)	N3(14) N4(14) N8(14)	N5(12) N6(12) N12(10)	N13 (12)				
	T.Thiện, C.N.Trang, T.Đại Hòa	C.KhaLy, T.Đạt, T.Vũ, T.P.Cường	C.K.Anh, T.M.Cường, C.N.Anh, T.Nam		T.Thiện, C.Hân, C.Vy, C.KhaLy		T.Đạt	C.N.Trang, T.M.Cường, T.Nam	T.Đại Hòa, C.Hân, C.N.Anh	C.Vy, C.K.Anh, T.Vũ	T.P.Cường				
	P-2.16, 2.9, 1.9	P-2.12, 2.13, 2.14, 1.17	P-2.5, 1.9, 1.17, 0.8		P-2.16, 2.14, 1.17, 2.12		P- 2.14	P-2.13, 2.8, 0.8	P-2.11, 1.17, 2.9	P-2.11, 2.15, 2.13	P- 2.9				
		Ký xướng âm 2 N2 (4/12) T. Hùng P-1.4	Nhạc cụ PT 1 N5 (4/12) C. Bích P-2.7A,B (N10,11)	Nhạc cụ PT 1 N4 (3/12) C. Thư P-2.7A,B (N8,9)	Nhạc cụ PT 1 N6 (4/12) C. Bích P-2.7A,B (N12,13)		Nhạc cụ PT 1 N1 (4/12) C. Trinh P-2.7A,B (N1,2,3)	Ký xướng âm 2 N5 (3/12) T. Hùng P-1.9	Nhạc cụ PT 1 N3 (4/12) C. Bích P-2.7A,B (N6,7)	Ký xướng âm 2 N1 (3/12) T.Duy P-1.9 (13g-17g)					
	Ký xướng âm 2 N3 (4/12) C. Kim P-2.5				Ký xướng âm 2 N4 (5/12) T.Thuận P-1.9 (13g-17g)		Ký xướng âm 2 N4 (6/12) T.Thuận P-1.17 (13g-17g)		Tin học N7 (3/15) C. Trang P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)	Hát dân ca (miền Bắc) Nhóm A (2/5) C.Trang P-1.9	Hát dân ca (miền Nam) Nhóm C (5/5) C.Trang Phòng kiểm tra 1.9 Phòng chờ 1.4 (Kiểm tra)				
		Tiếng Anh Nhóm A (7/24) C. Huyền P-1.4	Tiếng Anh Nhóm C (7/24) C. Huyền P-1.4	Tiếng Anh Nhóm B (7/24) C. Huyền P-1.4	Tiếng Anh Nhóm A (8/24) C. Huyền P-1.4	Tiếng Anh Nhóm B (8/24) C. Huyền P-1.4		Tiếng Anh Nhóm C (8/24) C. Huyền P-1.4							
	Hóa trang N4 (2/8) C. Loan P. Đa năng (17g30-20g30)		Hóa trang N5 (2/8) C. Loan P. Đa năng (17g30-20g30)		Hóa trang N1 (2/8) C. Loan P. Đa năng (17g30-20g30)		Hóa trang N3 (2/8) C. Loan P. Đa năng (17g30-20g30)		Hóa trang N2 (2/8) C. Loan P. Đa năng (17g30-20g30)						